TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **23**/2020/DSST Ngày 11 tháng 5 năm 2020 *V/v: Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

2. Ông **Phùng Ngọc Toàn**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Linh**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình:

Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TL - DSST ngày 02 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐST - DS ngày 24 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2020/QĐST-HPT ngày 16 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2020/QĐST-HPT ngày 06 tháng 4 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐA**.** Trụ sở: 130 P, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ phòng giao dịch ba Đình: Số 3A L, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh T – Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: bà Đỗ Hoàng Chi M - Chức danh: Giám đốc PGD Ba Đình theo Quyết định ủy quyền số 499/QĐ-DAB-PC ngày 02/5/2019. Bà M có mặt.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hải P, sinh năm 1972. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 510 nhà C2 tập thể Q, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Bà P vắng mặt lần thứ ba không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm.*** *Ngân hàng TMCP ĐA* ***(viết tắt là DAB) do người đại diện theo ủy quyền là bà Đỗ Hoàng Chi M trình bầy***:

Ngày 25/04/2012 Ngân hàng TMCP ĐA và bà Nguyễn Thị Hải P ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa Dong A Bank, Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng- Các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà P, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng); Lãi suất: 18%/ năm; Thời hạn vay: 12 tháng (Từ 27/05/2012 đến 31/05/2013); Mục đích vay: Mở thẻ tín dụng thanh toán hàng hóa; Biện pháp đảm bảo cho khoản vay: Tín chấp. Tuy nhiên đến thời điểm 19/12/2014 bà Nguyễn Thị Hải P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng và ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ của bà P sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 11/5/2020 bà P còn nợ ngân hàng tổng số tiền như sau: Gốc: 47.621.142 đồng; Lãi: 91.210.347 đồng; Phí chậm thanh toán: 87.174.052 đồng. Tổng cộng: 226.005.541 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP ĐA khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết với các nội dung sau:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Hải P trả ngay cho Ngân hàng TMCP ĐA toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan đến Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DA Bank của bà Nguyễn Thị Hải P ngày 12/4/2012 và Phiếu luân chuyển – Trình hồ sơ thẻ tín dụng Visa DA Bank của bà Nguyễn Thị Hải P ngày 25/4/2012 tạm tính đến ngày 11/5/2020 tổng số tiền như sau: Gốc: 47.621.142 đồng; Lãi: 91.210.347 đồng; Phí chậm thanh toán: 87.174.052 đồng. Tổng cộng: 226.005.541 đồng theo Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DA Bank của bà Nguyễn Thị Hải P ngày 12/04/2012 và Phiếu luân chuyển – Trình hồ sơ thẻ tín dụng Visa DA Bank của bà Nguyễn Thị Hải P ngày 25/04/2012.

2. Nếu bà Nguyễn Thị Hải P không thực hiện theo yêu cầu này thì Ngân hàng TMCP ĐA được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên phát mãi các tài sản của bà P để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP ĐA.

3. Trường hợp tài sản không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Hải P tại Ngân hàng TMCP ĐA thì bà Nguyễn Thị Hải P tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐA.

Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc triệu tập lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn,

tuy nhiên bị đơn vắng mặt không lý do, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải cho nguyên đơn và bị đơn được, Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm***:

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán quy định tại Điều 48 BLTTDS, cụ thể:

- Về thẩm quyền: Theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015 về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ: bà Nguyễn Thị Hải P có hộ khẩu thường trú tại phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Như vậy, việc Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách các đương sự: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tư cách người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 BLTTDS:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tòa án tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương 14 của BLTTDS sửa đổi về phiên tòa sơ thẩm :

+ Chấp hành đúng theo các nguyên tắc cơ bản về xét xử và thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quy định của BLTTDS.

+ Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

- Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 234 BLTTDS.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS trong việc nộp đơn khởi kiện, cung cấp tài liệu chứng cứ, nộp tạm ứng án phí và trình bày yêu cầu của mình. Chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo Điều 234 BLTTDS.

Bị đơn đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- *Về nội dung:* Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA; Buộc bà Nguyễn Thị Hải P phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 11/5/2020 tổng số tiền như sau: Gốc: 47.621.142 đồng; Lãi:

91.210.347 đồng; Phí chậm thanh toán: 87.174.052 đồng. Tổng cộng: 226.005.541 đồng và khoản lãi phát sinh sau ngày 11/5/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo lãi suất quy định Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DA Bank của bà Nguyễn Thị Hải P ngày 12/04/2012 và Phiếu luân chuyển – Trình hồ sơ thẻ tín dụng Visa DA Bank của bà Nguyễn Thị Hải P ngày 25/04/2012.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hải P phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị Hải P vắng mặt lần thứ ba liên tiếp. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành tố tụng giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị Hải P.

Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DA Bank của bà Nguyễn Thị Hải P ngày 12/4/2012 và Phiếu luân chuyển – Trình hồ sơ thẻ tín dụng Visa DA Bank của bà Nguyễn Thị Hải P ngày 25/4/2012, mục đích mở thẻ tín dụng thanh toán hàng hóa. Do vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Hải P đăng ký nhân khẩu thường trú tại 510 nhà C2 tập thể Quân đội, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Do bà P không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng TMCP ĐA khi đến hạn trả nợ. Do vậy, Ngân hàng TMCP ĐA đã khởi kiện bà P đến Tòa án nhân dân quận Ba Đình, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà P phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP ĐA toàn bộ khoản nợ gốc và lãi phát sinh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu.

Ngày 25/4/2012 Ngân hàng TMCP ĐA và bà Nguyễn Thị Hải P ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DA Bank, bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng- Các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Ngày 19/12/2014, bà Nguyễn Thị Hải P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng sang nợ quá hạn từ ngày 19/12/2014. Ngày 08/10/2018 Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã nhận được đơn khởi kiện của ngân hàng đối với bà P. Căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này không thuộc trường hợp phải áp

dụng thời hiệu khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố, nên Tòa án không xem xét.

[2]. Về nội dung:

Ngày 25/4/2012 Ngân hàng TMCP ĐA và bà Nguyễn Thị Hải P ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa Dong A Bank, bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng- Các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập bà P, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng); Lãi suất: 18%/ năm; Thời hạn vay: 12 tháng (Từ 27/5/2012 đến 31/5/2013); Mục đích vay: Mở thẻ tín dụng thanh toán hàng hóa; Biện pháp đảm bảo cho khoản vay: Tín chấp. Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngàu 25/4/2012 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trả góp bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 19/12/2014 nên theo Điều 8.1 của điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Visa DA Bank quy định về chuyển nợ quá hạn *:"Trường hợp chủ thẻ không thanh toán đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu vào ngày đến hạn và không được DA Bank đồng ý cơ cấu lại thời gian trả nợ, DA Bank có thẩm quyền chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn sau 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán đó. Khi đó, nếu Chủ thẻ có nhiều khoản vay tại DA Bank thì toàn bộ dư nợ của các khoản vay đó cũng sẽ chuyển sang nhóm nợ tương ứng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước"*. Nay Ngân hàng khởi kiện buộc bà P phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 11/5/2020 là: Gốc: 47.621.142 đồng; Lãi: 91.210.347 đồng; Phí chậm thanh toán: 87.174.052 đồng. Tổng cộng: 226.005.541 (hai trăm hai mươi sáu triệu, không trăm linh năm nghìn, năm trăm bốn mươi mốt) đồng. Đối với yêu cầu tính lãi suất quá hạn của Ngân hàng TMCP ĐA Hội đồng xét xử xét thấy: Qua đối chiếu nhận thấy cách tính lãi, phí chậm thanh toán của các bên theo Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DA Bank của bà Nguyễn Thị Hải P ngày 12/4/2012; Phiếu luân chuyển– Trình hồ sơ thẻ tín dụng Visa DA Bank của bà Nguyễn Thị Hải P ngày 25/04/2012; Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Visa DA Bank phù hợp quy định của pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng TMCP ĐA không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn bà Nguyễn

Thị Hải P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

- Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

- Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2010).

Căn cứ Điều 342, 343, 348, 355; Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA yêu cầu bà Nguyễn Thị Hải P thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP ĐA toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn theo Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DA Bank của bà Nguyễn Thị Hải P ngày 12/4/2012 và Phiếu luân chuyển – Trình hồ sơ thẻ tín dụng Visa DA Bank của bà Nguyễn Thị Hải P ngày 25/4/2012.

- Xác nhận bà Nguyễn Thị Hải P còn nợ Ngân hàng TMCP ĐA số tiền nợ gốc và lãi theo Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DA Bank của bà Nguyễn Thị Hải P ngày 12/4/2012 và Phiếu luân chuyển – Trình hồ sơ thẻ tín dụng Visa DA Bank của bà Nguyễn Thị Hải P ngày 25/4/2012 với tổng số tiền như sau: Gốc: 47.621.142 đồng; Lãi: 91.210.347 đồng; Phí chậm thanh toán: 87.174.052 đồng. Tổng cộng: 226.005.541 (hai trăm hai mươi sáu triệu, không trăm linh năm nghìn, năm trăm bốn mươi mốt) đồng, tạm tính đến ngày 11/5/2020.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Hải P phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP ĐA với tổng số tiền như sau: Gốc: 47.621.142 đồng; Lãi: 91.210.347 đồng; Phí chậm thanh toán: 87.174.052 đồng. Tổng cộng: 226.005.541 (hai trăm hai mươi sáu triệu, không trăm linh năm nghìn, năm trăm bốn mươi mốt) đồng, tạm tính đến ngày 11/5/2020.

3. Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này giữa các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của

pháp luật.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Hải P phải chịu 11.300.277 (Mười một triệu, ba trăm nghìn, hai trăm hai mươi bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp).

- Ngân hàng TMCP ĐA không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 (Năm triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0024073 ngày 23 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

5. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Hải P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DA Bank của bà Nguyễn Thị Hải P ngày 12/4/2012 và Phiếu luân chuyển – Trình hồ sơ thẻ tín dụng Visa DA Bank của bà Nguyễn Thị Hải P ngày 25/4/2012.

Trường hợp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Hải P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung